

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình

2. Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố E, phường B, thị xã K, tỉnh Long An (nay là phường K, tỉnh Tây Ninh, theo văn bản uỷ quyền ngày 12/3/2025).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2025, ngày 04/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Ngày 06/02/2022 bà N có bán cho bà H1 05 con heo hơi làm sẵn (heo thịt) với giá 26.500.000 đồng, các bên thỏa thuận bà N giao cho bà H1 03 con heo thịt tại nhà bà N và 02 con heo thịt giao tại nhà bà H1.

Quá trình mua bán, bà H1 chỉ thanh toán cho bà N số tiền 500.000 đồng là tiền công mổ heo nhưng không thanh toán tiền thịt heo.

Nay bà N yêu cầu bà H1 thanh toán cho bà N số tiền vốn mua bán là 26.500.000 đồng và tính lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày tháng 6/2022 đến tháng 6/2025 là 36 tháng, thành tiền 7.918.200 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H1 trình bày tại bản tự khai đề ngày 15/7/2025: Trước yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ N, bà không đồng ý vì trước đây bà cho bà N vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Sau đó, hai bên thống nhất cầm trừ số tiền vay này vào tiền mua thịt heo, số tiền còn lại bà cho bà N xem như hết nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Lê Thị Ngọc H1, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H1 cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh) nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Tây Ninh) thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà H, bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà N yêu cầu bà H1 thanh toán số tiền vốn mua bán thịt heo là 26.500.000 đồng và tính lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2025 là 36 tháng, thành tiền 7.918.200 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà N và bà H1 (tại bản tự khai) thống nhất các bên có thực hiện giao dịch mua bán thịt heo, với bên bán là bà N, bên mua là bà H1 nhưng không thống nhất số tiền mua bán đã thanh toán.

Xét, lời trình bày của bà H1, bà cho rằng bà đã thanh toán xong tiền thịt heo cho bà N thông qua việc khấu trừ số tiền bà cho bà N vay. Tuy nhiên, việc này không được bà N thừa nhận cũng như bà H1 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Do đó, căn cứ vào trình bày của bà H1 thừa nhận có thực hiện giao dịch mua thịt heo từ bà N, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N buộc bà H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.500.000 đồng theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét nghĩa vụ thanh toán tiền lãi: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2025 là 36 tháng, thành tiền 7.918.200 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà H1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 34.418.200 đồng. Bà H1 còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (34.418.200 đồng x 5% = 1.720.910 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ N đối với bà Lê Thị Ngọc H1.

Buộc bà Lê Thị Ngọc H1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 34.418.200 (ba mươi bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn hai trăm) đồng; trong đó 26.500.000 đồng tiền vốn mua bán và 7.918.200 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.720.910 (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn chín trăm mười) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5- Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy